

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8
NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/ DS - ST

Ngày: 11 - 7 - 2025

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Hoàng Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trọng Tảo, bà Trương Thị Dung.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Mạnh Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 – Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Ninh Bình tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Bích Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 11/7/2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 – Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 12/2025/TLST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2025 về việc: “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2025/QĐXXST-DS ngày 13/6/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ.

Địa chỉ: Số 198 Trần Quang Khải, phường Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Văn T: Ông Vũ Đình Kh – Chức vụ: Phó Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Vũ Đình Kh: Ông Nguyễn Văn T – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ Thái Bình.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn T: Ông Nguyễn Tuấn L1 – Cán bộ xử lý nợ.

Bị đơn: Anh Đinh Văn L – Sinh năm: 1985, chị Trịnh Thị Th – Sinh năm: 1992.

Cùng địa chỉ: Xóm Hạ, xã Vạn Thắng, tỉnh Ninh Bình.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Đinh Văn H – Sinh năm: 1962, bà Nguyễn Thị Ng – Sinh năm: 1960.

Cùng địa chỉ: Xóm Hạ, xã Vạn Thắng, tỉnh Ninh Bình.

Chị Đinh Thị Ph – Sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Thôn Hòa Hạ, xã Đại Xuyên, thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa: Có mặt đại diện của Ngân hàng TMCP Đ – ông Nguyễn Tuấn L1, bị đơn anh Đinh Văn L. Vắng mặt bị đơn chị Trịnh Thị Th, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Đinh Văn H, bà Nguyễn Thị Ng, chị Đinh Thị Ph.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ trình bày:

Ông Đinh Văn L và bà Trịnh Thị Th có quan hệ vay vốn tại Ngân hàng TMCP Đ Thái Bình với các Hợp đồng tín dụng như sau:

Nội dung	Hợp đồng cho vay theo Hạn mức số: REF2130700095/HDTD/TBB-ĐVL ngày 8/11/2021	Đơn Đề nghị vay vốn và đề nghị kiêm hợp đồng hạn mức, phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân ngày 01/11/2021
Số tiền vay	1.000.000.000 VND	50.000.000 VND
Mục đích vay	Vay bổ sung vốn kinh doanh	Vay tiêu dùng
Thời hạn vay	Kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân là 07/11/2022 đến ngày 05/04/2024	36 tháng
Kỳ hạn trả nợ	Trả gốc lãi định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 15	Hàng tháng
Lãi suất vay	Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 11.99%/năm (lãi suất được tính theo năm với một năm là 365 ngày); Lãi suất cho vay trong hạn sẽ được cố định trong vòng 24 tháng kể từ ngày giải ngân.	Theo dư nợ sử dụng
Lãi suất quá hạn	Áp dụng đối với dự nợ gốc quá hạn: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất chậm trả áp dụng đối với số tiền lãi chậm trả: Bằng 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời hạn chậm trả.	Bằng 150% lãi suất trong hạn.

- Số tiền Ngân hàng TMCP Đ đã giải ngân và ông Đinh Văn L và bà Trịnh Thị Th đã nhận nợ theo Hợp đồng cho vay theo Hạn mức số: REF2130700095/HDTD/TBB-ĐVL ngày 8/11/2021 và các Giấy nhận nợ, Phụ lục kèm theo là: 992.646.518 đồng (Bằng chữ: Chín trăm chín mươi hai triệu, sáu trăm bốn mươi sáu nghìn, năm trăm mười tám đồng.)

- Số tiền ông Đinh Văn L và bà Trịnh Thị Th đã chi tiêu theo Đơn Đề nghị vay vốn và đề nghị kiêm hợp đồng hạn mức, phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân ngày 01/11/2021 tính đến ngày 13/07/2024 là: 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Tài sản bảo đảm cho khoản vay:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 239, Tờ bản đồ số: 29, địa chỉ: xã Yên Thắng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định, diện tích: 192.2m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số G 824250, Vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: QSDD/20/QĐ.UB do UBND huyện Ý Yên cấp ngày 3/2/1996 cho Hộ ông Đình Văn H. Tài sản được thế chấp tại Ngân hàng TMCP Đ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất (Để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ của Bên thứ ba) số REF2130700095/HDTTC/TBB-ĐVL ngày 08/11/2021, Số công chứng: 5147, Quyền số 02/2021TP/CC-SCC/HĐGD ngày 8/11/2021 tại Phòng Công chứng số 01 tỉnh Nam Định ký giữa Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh Thái Bình và ông Đình Văn H, bà Nguyễn Thị Ng, bà Đình Thị Ph, ông Đình Văn L. Tài sản đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật.

Quá trình đơn đốc thu hồi nợ:

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng nói trên, ông Đình Văn L và bà Trịnh Thị Th đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng TMCP Đ kể từ ngày 15/08/2023 cho đến nay. Ngân hàng TMCP Đ đã nhiều lần đơn đốc, yêu cầu ông Đình Văn L và bà Trịnh Thị Th trả nợ nhưng ông Đình Văn L và bà Trịnh Thị Th vẫn không thực hiện theo yêu cầu của Ngân hàng, có biểu hiện kéo dài thời gian và cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ.

Tính đến ngày 13/07/2024, ông Đình Văn L và bà Trịnh Thị Th đã trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền là: **22.081.956 đồng** (Hai mươi hai triệu, không trăm tám mươi một nghìn, chín trăm năm mươi sáu đồng), cụ thể:

Nội dung	Hợp đồng cho vay theo Hạn mức số: REF2130700095/HDTTC/TBB-ĐVL ngày 8/11/2021	Đơn Đề nghị vay vốn và đề nghị kèm hợp đồng hạn mức, phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân ngày 01/11/2021	Tổng cộng
Gốc đã thanh toán	0	0	0
Lãi đã thanh toán	22.081.956	0	22.081.956
Tổng	22.081.956	0	22.081.956

Tính đến ngày 13/07/2024, ông Đình Văn L và bà Trịnh Thị Th đã quá hạn tại Ngân hàng TMCP Đ 304 ngày và còn nợ Ngân hàng TMCP Đ số tiền là: **1.203.923.443 đồng** (Một tỷ, hai trăm lẻ ba triệu, chín trăm hai mươi ba nghìn, bốn trăm bốn mươi ba đồng), cụ thể:

Nội dung	Hợp đồng cho vay theo Hạn mức số: REF2130700095/HDTTC/TBB-ĐVL ngày 8/11/2021	Đơn Đề nghị vay vốn và đề nghị kèm hợp đồng hạn mức, phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân ngày 01/11/2021	Tổng cộng

Gốc trong hạn	0	0	0
Gốc quá hạn	992.646.518	50.000.000	1.042.646.518
Tổng gốc	992.646.518	50.000.000	1.042.646.518
Lãi trong hạn	83.595.678	8.195.789	91.791.467
Lãi quá hạn	49.400.754	15.054.968	64.455.722
Lãi phạt chậm trả lãi	5.029.736	0	5.029.736
Tổng lãi	138.026.168	23.250.757	161.276.925
Tổng nợ	1.130.672.686	73.250.757	1.203.923.443

Như vậy, tại thời điểm hiện nay, ông Đinh Văn L và bà Trịnh Thị Th đã vi phạm các nghĩa vụ cam kết, thỏa thuận với Ngân hàng TMCP Đ theo các Hợp đồng, văn bản đã ký với Ngân hàng TMCP Đ.

Trên cơ sở những nội dung đã trình bày, kính đề nghị Quý Tòa giải quyết vụ án như sau:

Buộc ông Đinh Văn L và bà Trịnh Thị Th phải trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ tổng số tiền nợ tính đến ngày 13/07/2024 là: **1.203.923.443 đồng** (*Một tỷ, hai trăm lẻ ba triệu, chín trăm hai mươi ba nghìn, bốn trăm bốn mươi ba đồng*), cụ thể:

Nội dung	Hợp đồng cho vay theo Hạn mức số: REF2130700095/HD TD/TBB-ĐVL ngày 8/11/2021	Đơn Đề nghị vay vốn và đề nghị kiêm hợp đồng hạn mức, phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân ngày 01/11/2021	Tổng cộng
Gốc trong hạn	0	0	0
Gốc quá hạn	992.646.518	50.000.000	1.042.646.518
Tổng gốc	992.646.518	50.000.000	1.042.646.518
Lãi trong hạn	83.595.678	8.195.789	91.791.467
Lãi quá hạn	49.400.754	15.054.968	64.455.722
Lãi phạt chậm trả lãi	5.029.736	0	5.029.736
Tổng lãi	138.026.168	23.250.757	161.276.925
Tổng nợ	1.130.672.686	73.250.757	1.203.923.443

Buộc ông Đinh Văn L và bà Trịnh Thị Th thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ các khoản tiền lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay theo Hạn mức số: REF2130700095/HDTD/TBB-ĐVL ngày 8/11/2021 cùng các Giấy nhận nợ, Phụ lục kèm theo; Đơn Đề nghị vay vốn và đề nghị kiêm hợp đồng hạn mức, phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân ngày 01/11/2021, kể từ ngày 14/07/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Kể từ ngày Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực thi hành, nếu ông Đinh Văn L và bà Trịnh Thị Th không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự tiến hành kê

biên, phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay để xử lý thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP Đ là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 239, Tờ bản đồ số: 29, địa chỉ: xã Yên Thắng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định, diện tích: 192.2m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số G 824250, Vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: QSDĐ/20/QĐ.UB do UBND huyện Ý Yên cấp ngày 3/2/1996 cho Hộ ông Đình Văn H. Tài sản được thế chấp tại Ngân hàng TMCP Đ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất (Để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ của Bên thứ ba) số REF2130700095/HDTC/TBB-ĐVL ngày 08/11/2021, Số công chứng: 5147, Quyền số 02/2021TP/CC-SCC/HĐGD ngày 8/11/2021 tại Phòng Công chứng số 01 tỉnh Nam Định ký giữa Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh Thái Bình và ông Đình Văn H, bà Nguyễn Thị Ng, bà Đình Thị Ph, ông Đình Văn L.

Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ thì ông Đình Văn L và bà Trịnh Thị Th vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

2. Tại bản tự khai, bị đơn – anh Đình Văn L trình bày:

Do có nhu cầu vay vốn để sản xuất kinh doanh, anh và vợ là chị Trịnh Thị Th ngày 07/11/2022 có vay của Ngân hàng TMCP Đ số tiền 1.000.000.000 đồng theo khế ước nhận nợ ngày 07/11/2022. Quá trình thực hiện hợp đồng, Ngân hàng TMCP Đ đã giải ngân, vợ chồng anh chị đã nhận nợ như theo khế ước nhận nợ. Tài sản bảo đảm cho khoản vay là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 239, tờ bản đồ số 29 theo Giấy CNQSDĐ số G824250, sổ vào sổ cấp Giấy chứng nhận QSDĐ: QSDĐ/20/QĐ.UB do UBND huyện Ý Yên cấp ngày 3/2/1996 cho Hộ ông Đình Văn H. Giữa Ngân hàng TMCP Đ và bố mẹ đẻ anh là ông Đình Văn H, bà Nguyễn Thị Ng, em gái anh là chị Đình Thị Ph và anh có ký kết Hợp đồng thế chấp QSDĐ số REF2130700095/HDTC/TBB-ĐVL ngày 08/11/2021. Quá trình thực hiện hợp đồng do anh bị bệnh nặng khiến cho kinh tế gia đình rơi và tình trạng khó khăn, vợ chồng anh mất khả năng trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ và phải chịu lãi quá hạn. Vợ chồng anh xác nhận tính đến hết ngày 13/7/2024 còn nợ Ngân hàng TMCP Đ số tiền 1.203.923.443 như Ngân hàng TMCP Đ trình bày là đúng. Nay Ngân hàng TMCP Đ đòi nợ vợ chồng anh số tiền trên cùng lãi phát sinh kể từ ngày 14/7/2024 cho đến khi tất toán toàn bộ khoản nợ, vợ chồng anh có quan điểm đồng ý trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ. Tuy nhiên, anh đề nghị Ngân hàng TMCP Đ cho vợ chồng anh được giãn nợ. Các nghĩa vụ phát sinh liên quan đến tài sản bảo đảm, vợ chồng anh sẽ chịu trách nhiệm.

3. Tại Biên bản làm việc ngày 14/5/2025, thể hiện nội dung:

Bà Nguyệt trình bày: Bà là vợ của ông Đình Văn H, mẹ đẻ của anh Đình Văn L, mẹ chồng của chị Trịnh Thị Th. Tháng 11/2021, do anh L, chị Th có nhu cầu gia tăng vốn sản xuất kinh doanh nên anh L, chị Th có ký kết vay vốn với Ngân hàng

TMCP Đ.

Để đảm bảo cho khoản vay của anh L, chị Th, hộ gia đình bà bao gồm ông Huy, bà, con gái bà chị Đinh Thị Phương, con trai bà anh L có ký kết hợp đồng thế chấp QSDĐ số REF2130700095/HDTC/TBB-ĐVL ngày 08/11/2021 với Ngân hàng TMCP Đ. Tài sản bảo đảm cho khoản vay là thửa đất số 239, tờ bản đồ số 29 địa chỉ tại xã Yên Thắng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định theo Giấy CNQSDĐ số G824250, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận QSDĐ: QSDĐ/20/QĐ.UB do UBND huyện Ý Yên cấp ngày 3/2/1996 cho Hộ ông Đinh Văn H.

Nay anh L, chị Th mất khả năng trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ và Ngân hàng TMCP Đ khởi kiện yêu cầu trả nợ đối với anh L, chị Th cùng yêu cầu phát mại tài sản bảo đảm. Gia đình bà có quan điểm đề nghị Ngân hàng TMCP Đ cho anh L, chị Th được giãn nợ. Các nghĩa vụ phát sinh liên quan đến tài sản bảo đảm, gia đình bà sẽ chịu trách nhiệm. Các văn bản tố tụng Tòa án gửi về cho gia đình bà, gia đình bà bao gồm anh L, chị Th, chị Ph, ông H và bà đều đã nhận được, biết được yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ nhưng vì bận công việc nên không đến Tòa án để làm việc được.

4. Tại đơn đề nghị, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Đinh Thị Ph trình bày trình bày:

Quan điểm của chị đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật. Vì lý do sức khỏe kém nên chị làm đơn đề nghị Tòa án cho chị được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án.

5. Tòa án đã thu thập tài liệu, chứng cứ thể hiện nội dung như sau:

Tại Biên bản xem xét thẩm định tại hồ sơ địa chính ngày 14/5/2025 thể hiện nội dung: Diện tích đất thế chấp có số thửa 239, tờ bản đồ số 292 tại xã Yên Thắng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định (nay là xã Vạn Thắng, tỉnh Ninh Bình) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số G 824250 số vào sổ cấp GCNQSDĐ/20/QĐ-UBND do Chủ tịch UBND huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định cấp ngày 03/02/1996 mang tên hộ ông Đinh Văn H. Mục đích sử dụng: Đất ở. Thời hạn sử dụng: Lâu dài. Thửa đất có tứ cận như sau:

Phía Đông giáp đất ông Thuận, ông Thành (tính chiều Bắc - Nam);

Phía Tây giáp đất ngõ đi;

Phía Nam giáp đất ông Tinh;

Phía Bắc giáp đường 57B.

Tổng diện tích 192,2m² (tăng 20,2m² có chỉnh lý trong Giấy CNQSDĐ)

Đất hiện hộ ông Đinh Văn H vẫn đang sử dụng, không chuyển nhượng, tặng cho, mua bán, tranh chấp với bất kỳ cá nhân, tổ chức nào.

Tại Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 14/5/2025 kết quả cụ thể: Toàn bộ tài sản thế chấp tại thửa đất số 239, tờ bản đồ số 292 không có biến động gì so với thời điểm ký hợp đồng thế chấp

6. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các đương sự nhưng chị Th,

ông Huy, bà Nguyệt không có mặt nên Toà án đã ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa: Chị Trịnh Thị Th, ông Đinh Văn H, bà Nguyễn Thị Ng được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Chị Đinh Thị Ph xin vắng mặt. Vụ án được xét xử vắng mặt bị đơn chị Trịnh Thị Th, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Đinh Văn H, bà Nguyễn Thị Ng, chị Đinh Thị Ph theo quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Anh Đinh Văn L giữ nguyên quan điểm như Bản tự khai đã nộp cho Tòa án.

Ngân hàng TMCP Đ giữ nguyên quan điểm yêu cầu Tòa án:

Buộc ông Đinh Văn L và bà Trịnh Thị Th phải trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ tổng số tiền nợ tính đến ngày 11/07/2025 là: **1.417.523.672** đồng, theo từng hợp đồng cụ thể như sau:

Theo Hợp đồng cho vay theo Hạn mức số: REF2130700095/HDTD/TBB-ĐVL ngày 8/11/2021 là: **1.314.999.642** đồng, trong đó: Nợ gốc: 992.646.518 đồng; Nợ lãi trong hạn: 83.595.678 đồng; Nợ lãi quá hạn: 225.482.650 đồng; Lãi phạt chậm trả: 13.274.796 đồng;

Theo Đơn Đề nghị vay vốn và đề nghị kiêm hợp đồng hạn mức, phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân ngày 01/11/2021 là: **102.524.030** đồng, cụ thể: Nợ gốc: 50.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 8.195.789 đồng; Nợ lãi quá hạn: 44.328.241 đồng.

Buộc ông Đinh Văn L và bà Trịnh Thị Th tiếp tục thanh toán cho SeABank số tiền lãi, phí phát sinh theo các mức lãi suất, phí đã thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng gồm: Hợp đồng cho vay theo Hạn mức số: REF2130700095/HDTD/TBB-ĐVL ngày 8/11/2021 và Phụ lục kèm theo Đơn Đề nghị vay vốn và đề nghị kiêm hợp đồng hạn mức, phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân ngày 01/11/2021, kể từ ngày 12/07/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Kể từ ngày Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực thi hành, nếu ông Đinh Văn L và bà Trịnh Thị Th không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên thì SeABank có quyền yêu cầu Cơ quan nhà nước có thẩm quyền kê biên phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay để xử lý thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP Đ là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 239, Tờ bản đồ số: 29, địa chỉ: xã Yên Thắng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định, diện tích: 192.2m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số G 824250, Vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: QSDĐ/20/QĐ.UB do UBND huyện Ý Yên cấp ngày 3/2/1996 cho Hộ ông Đinh Văn H. Tài sản được thế chấp tại Ngân hàng TMCP Đ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất (Để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ của Bên thứ ba) số REF2130700095/HDTTC/TBB-ĐVL ngày 08/11/2021, Số công chứng: 5147, Quyền số 02/2021TP/CC-SCC/HĐGD ngày 8/11/2021 tại Phòng Công chứng số 01 tỉnh Nam Định ký giữa Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh Thái

Bình và ông Đinh Văn H, bà Nguyễn Thị Ng, bà Đinh Thị Ph, ông Đinh Văn L. Tài sản đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật.

Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ thì ông Đinh Văn L và bà Trịnh Thị Th phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho SeABank cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Ninh Bình tham gia phiên tòa có quan điểm:

Về tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng quy định của pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 117, 317, 318, 319, 320, 322, 323, 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ, buộc anh Đinh Văn L, chị Trịnh Thị Th phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh cho đến ngày thanh toán xong theo đúng mức lãi suất thoả thuận trong các Hợp đồng tín dụng.

Trong trường hợp anh L, chị Th không trả nợ đầy đủ, Ngân hàng TMCP Đ được quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để đảm bảo thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP Đ.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Giữa Ngân hàng TMCP Đ và anh L, chị Th có ký **Hợp đồng cho vay hạn mức số REF2130700095/HDTD/TBB-DDVL ngày 08/11/2021**. Mục đích vay vốn là: Vay bổ sung vốn kinh doanh; **Đơn Đề nghị vay vốn và đề nghị kèm hợp đồng hạn mức, phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân ngày 01/11/2021**. Mục đích vay vốn là: Tiêu dùng. Anh L, chị Th không đăng ký kinh doanh. Nay giữa các bên phát sinh tranh chấp về hợp đồng này nên xác định đây là vụ án dân sự, quan hệ pháp luật là

"Tranh chấp hợp đồng vay tín dụng" theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về thẩm quyền của Tòa án: Bị đơn anh Đinh Văn L, chị Trịnh Thị Th hiện đang cư trú tại xóm Hạ, xã Vạn Thắng, tỉnh Ninh Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 – Ninh Bình theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hoà giải đối thoại tại Tòa án.

Về việc vắng mặt của bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan - chị Đinh Thị Ph có đơn xin vắng mặt. Bị đơn chị Trịnh Thị Th, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Đinh Văn H, bà Nguyễn Thị Ng được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên toà. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về trách nhiệm trả nợ chung: Khoản vay của anh L, chị Th đối với Ngân hàng TMCP Đ theo Hợp đồng cho vay hạn mức số REF2130700095/HDTD/TBB-DDVL ngày 08/11/2021 và Đơn Đề nghị vay vốn và đề nghị kiêm hợp đồng hạn mức, phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân ngày 01/11/2021 được xác lập tại thời điểm anh L, chị Th đang có quan hệ vợ chồng nên xác định là nợ chung của anh L, chị Th. Vì vậy, HĐXX căn cứ Điều 27, Điều 60 Luật Hôn nhân và gia đình cần buộc anh Đinh Văn L, chị Trịnh Thị Th phải có nghĩa vụ liên đới trong việc thực hiện các nghĩa vụ với Ngân hàng TMCP Đ liên quan đến các hợp đồng tín dụng mà các bên đã xác lập.

[2.2] Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu anh Đinh Văn L, chị Trịnh Thị Th phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền nợ tính tính đến hết ngày 11/7/2025 là **1.417.523.672** đồng, theo từng hợp đồng cụ thể như sau:

Theo Hợp đồng cho vay theo Hạn mức số: REF2130700095/HDTD/TBB-ĐVL ngày 8/11/2021 là: **1.314.999.642** đồng, trong đó: Nợ gốc: 992.646.518 đồng; Nợ lãi trong hạn: 83.595.678 đồng; Nợ lãi quá hạn: 225.482.650 đồng; Lãi phạt chậm trả: 13.274.796 đồng;

Theo Đơn Đề nghị vay vốn và đề nghị kiêm hợp đồng hạn mức, phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân ngày 01/11/2021 là: **102.524.030** đồng, cụ thể: Nợ gốc: 50.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 8.195.789 đồng; Nợ lãi quá hạn: 44.328.241 đồng.

Và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng cho vay hạn mức số REF2130700095/HDTD/TBB-DDVL ngày 08/11/2021 và Đơn Đề nghị vay vốn và đề nghị kiêm hợp đồng hạn mức, phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành

cho khách hàng cá nhân ngày 01/11/2021 cho đến khi tất toán toàn bộ khoản nợ tại Ngân hàng TMCP Đ, Hội đồng xét xử thấy:

Theo Hợp đồng cho vay hạn mức số REF2130700095/HDTD/TBB-DDVL ngày 08/11/2021 anh L, chị Th vay của Ngân hàng TMCP Đ số tiền: 1.000.000.000 (Một tỷ đồng); Mục đích vay vốn: Vay bổ sung vốn kinh doanh; Thời hạn cho vay: Kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân là 07/11/2022 đến ngày 05/04/2024.

Theo Đơn Đề nghị vay vốn và đề nghị kiêm hợp đồng hạn mức, phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân ngày 01/11/2021, anh L, chị Th vay của Ngân hàng TMCP Đ số tiền: 50.000.000 (Năm mươi triệu đồng).

Quá trình thực hiện hợp đồng: Ngân hàng TMCP Đ đã thực hiện giải ngân, anh L, chị Th đã nhận nợ như sau:

Khế ước nhận nợ mã REF2130700085/Lần 3 ngày 07/11/2022, ngày nhận nợ 07/11/2022, thời hạn vay từ 07/11/2022 đến 05/5/2023, số tiền vay 1.000.000.000 đồng.

Về việc giải ngân đối với khoản vay theo Đơn Đề nghị vay vốn và đề nghị kiêm hợp đồng hạn mức, phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân ngày 01/11/2021 được thể hiện tại Sổ phụ tài khoản mà Ngân hàng TMCP Đ đã cung cấp.

Quá trình trả nợ của anh Đinh Văn L, chị Trịnh Thị Th: Anh L, chị Th thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền nợ lãi 22.081.956 đồng, số tiền nợ gốc: 0 đồng của Hợp đồng cho vay hạn mức số REF2130700095/HDTD/TBB-DDVL ngày 08/11/2021. Anh L, chị Th chưa thanh toán được khoản nợ gốc, nợ lãi của Đơn Đề nghị vay vốn và đề nghị kiêm hợp đồng hạn mức, phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân ngày 01/11/2021.

Vi phạm của anh Đinh Văn L, chị Trịnh Thị Th: Thời điểm anh L, chị Th bắt đầu vi phạm trả nợ là 15/8/2023.

Việc anh Đinh Văn L, chị Trịnh Thị Th không thanh toán đúng theo thỏa thuận đã vi phạm điều khoản trả nợ gốc, lãi tiền vay đã ghi trong Hợp đồng cho vay hạn mức số REF2130700095/HDTD/TBB-DDVL ngày 08/11/2021, Đơn Đề nghị vay vốn và đề nghị kiêm hợp đồng hạn mức, phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân ngày 01/11/2021. Do đó Ngân hàng TMCP Đ khởi kiện yêu cầu anh Đinh Văn L, chị Trịnh Thị Th phải thanh toán toàn bộ khoản nợ là phù hợp với thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay hạn mức số REF2130700095/HDTD/TBB-DDVL ngày 08/11/2021, Đơn Đề nghị vay vốn và đề nghị kiêm hợp đồng hạn mức, phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân ngày 01/11/2021.

Xét thấy yêu cầu của Ngân hàng TMCP Đ là có cơ sở nên chấp nhận buộc anh Đinh Văn L, chị Trịnh Thị Th phải liên đới trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền nợ tính đến hết ngày 11/7/2025 là và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng cho vay hạn mức số REF2130700095/HDTD/TBB-DDVL ngày 08/11/2021, Đơn Đề nghị vay

vốn và đề nghị kiêm hợp đồng hạn mức, phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân ngày 01/11/2021 đã ký tính từ ngày 12/7/2025 cho đến khi tất toán toàn bộ khoản nợ tại Ngân hàng TMCP Đ.

[2.3] Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu trong trường hợp anh L, chị Th không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 239, tờ bản đồ số 29 tại xã Yên Thắng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định (nay là xã Vạn Thắng, tỉnh Ninh Bình) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số G 824250 do Chủ tịch UBND huyện Ý Yên cấp ngày 03/02/1996, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số QSDĐ/20/QĐ-UB mang tên hộ ông Đinh Văn H để thu hồi nợ cho phía Ngân hàng, Hội đồng xét xử thấy:

Ngày 08/11/2021, Ngân hàng TMCP Đ và ông Đinh Văn H, bà Nguyễn Thị Ng, chị Đinh Thị Ph, anh Đinh Văn L đã ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất (để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ của bên thứ ba) số REF2130700095/HDTTC/TBB-ĐVL ngày 08/11/2021 theo đó tài sản bảo đảm cho khoản vay theo Hợp đồng cho vay hạn mức số REF2130700095/HDTD/TBB-DDVL ngày 08/11/2021, Đơn Đề nghị vay vốn và đề nghị kiêm hợp đồng hạn mức, phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân ngày 01/11/2021 là: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 239, tờ bản đồ số 29 tại xã Yên Thắng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định (nay là xã Vạn Thắng, tỉnh Ninh Bình) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số G 824250 do Chủ tịch UBND huyện Ý Yên cấp ngày 03/02/1996, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số QSDĐ/20/QĐ-UB mang tên hộ ông Đinh Văn H. Các bên ký hợp đồng đều trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, lừa dối. Hợp đồng này đã được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật, nên Hợp đồng có hiệu lực pháp luật. Theo Biên bản thẩm định ngày 14/5/2025 thửa đất hiện vẫn đang mang tên hộ ông Đinh Văn H, kể từ thời điểm thế chấp đến nay không có bất kỳ giao dịch nào liên quan đến thửa đất này. Toàn bộ tài sản gắn liền với đất vẫn giữ nguyên hiện trạng so với thời điểm vay. Từ thời điểm vay đến nay không có trao đổi, mua bán gì cho bên thứ ba.

Vì anh Đinh Văn L, chị Trịnh Thị Th đã vi phạm nghĩa vụ theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay hạn mức số REF2130700095/HDTD/TBB-DDVL ngày 08/11/2021, Đơn Đề nghị vay vốn và đề nghị kiêm hợp đồng hạn mức, phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân ngày 01/11/2021 nên việc Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là phù hợp với thỏa thuận của các bên quy định tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất (để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ của bên thứ ba) số REF2130700095/HDTTC/TBB-ĐVL ngày 08/11/2021.

Do đó yêu cầu của Ngân hàng TMCP Đ là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do vậy, trong trường hợp anh L, chị Th không thực hiện nghĩa vụ trả

nợ thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 239, tờ bản đồ số 29 tại xã Yên Thắng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định (nay là xã Vạn Thắng, tỉnh Ninh Bình) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số G 824250 do Chủ tịch UBND huyện Ý Yên cấp ngày 03/02/1996, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số QSDĐ/20/QĐ-UB mang tên hộ ông Đinh Văn Hể thu hồi nợ. Nếu số tiền thu được từ việc phát mại tài sản thế chấp không đủ thanh toán hết khoản nợ thì anh L, chị Th vẫn phải tiếp tục trả hết số nợ còn thiếu cho Ngân hàng TMCP Đ. Nếu số tiền thu được từ việc phát mại tài sản thế chấp vượt quá số tiền phải thanh toán thì Ngân hàng và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phải hoàn trả cho người sử dụng hợp pháp số tiền vượt quá.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Vì toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng TMCP Đ được chấp nhận nên căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên anh Đinh Văn L, chị Trịnh Thị Th phải liên đới chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự đã nộp đủ chi phí thẩm định tài sản thế chấp trong vụ án.

[3] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Điều 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 117, 317, 318, 319, 320, 322, 323, 324, 463, 466, 470 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 30, 35, 39, 147, 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hoà giải đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối với anh Đinh Văn L, chị Trịnh Thị Th.

1.1. Buộc anh Đinh Văn L, chị Trịnh Thị Th phải liên đới trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền nợ tính đến hết ngày 11/7/2025 là **1.417.523.672** đồng, theo từng hợp đồng cụ thể như sau:

Theo Hợp đồng cho vay theo Hạn mức số: REF2130700095/HDTD/TBB-DVL ngày 8/11/2021 là: **1.314.999.642** đồng, trong đó: Nợ gốc: 992.646.518

đồng; Nợ lãi trong hạn: 83.595.678 đồng; Nợ lãi quá hạn: 225.482.650 đồng; Lãi phạt chậm trả: 13.274.796 đồng;

Theo Đơn Đề nghị vay vốn và đề nghị kiêm hợp đồng hạn mức, phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân ngày 01/11/2021 là: **102.524.030** đồng, cụ thể: Nợ gốc: 50.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 8.195.789 đồng; Nợ lãi quá hạn: 44.328.241 đồng

Và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng cho vay hạn mức số REF2130700095/HDTD/TBB-DDVL ngày 08/11/2021, Đơn Đề nghị vay vốn và đề nghị kiêm hợp đồng hạn mức, phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân ngày 01/11/2021 đã ký tính từ ngày 12/7/2025 cho đến khi tất toán toàn bộ khoản nợ tại Ngân hàng TMCP Đ.

1.2. Trong trường hợp anh L, chị Th không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 239, tờ bản đồ số 29 tại xã Yên Thắng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định (nay là xã Vạn Thắng, tỉnh Ninh Bình) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số G 824250 do Chủ tịch UBND huyện Ý Yên cấp ngày 03/02/1996, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số QSDĐ/20/QĐ-UB mang tên hộ ông Đình Văn Hể thu hồi nợ. Nếu số tiền thu được từ việc phát mại tài sản thế chấp không đủ thanh toán hết khoản nợ thì anh L, chị Th vẫn phải tiếp tục trả hết số nợ còn thiếu cho Ngân hàng TMCP Đ. Nếu số tiền thu được từ việc phát mại tài sản thế chấp vượt quá số tiền phải thanh toán thì Ngân hàng và cơ quan Thi hành án dân sự phải hoàn trả cho người sử dụng hợp pháp số tiền vượt quá.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc anh Đình Văn L, chị Trịnh Thị Th phải liên đới nộp 54.525.710 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 24.058.000 đồng (Hai mươi tư triệu không trăm năm mươi tám nghìn đồng) tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001581, ngày 03/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên.

3. Về quyền kháng cáo của đương sự: Ngân hàng TMCP Đ, anh Đình Văn L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Trịnh Thị Th, ông Vũ Đình H, bà Nguyễn Thị Ng, chị Đình Thị Ph được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền

thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh: 01 bản;
- VKSND Tỉnh+khv vực: 02 bản;
- Cơ quan Thi hành án dân sự: 01 bản;
- Các đương sự: 01 bản;
- UBND xã Vạn Thắng: 01 bản;
- Hồ sơ vụ án: 01 bản;
- Lưu VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hoàng Minh